

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----*-----



Bản án số: 164/2017/HSST

Ngày 04/10/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.

- Các hội thẩm nhân dân:

1- Bà Tô Thị Thanh Tâm

2- Bà Bùi Phương Hoa

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Khánh Linh.

**- Đại diện VKSNDTP Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Lương Duy
Hiển - Kiểm sát viên.**

Ngày 04 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 158/2017/HSST ngày 21 tháng 09 năm 2017 đối với cáo bị cáo:

1- NGUYỄN VĂN H - SN 20/6/1990

ĐKHKT và chỗ ở: Thôn Đ, xã P, thành phố T

Trình độ học vấn: 09/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Nguyễn Văn Đ - SN 1965; Con bà: Bùi Thị N - SN 1969

Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

- Tiền án: Bản án số 208/HSST ngày 15/12/2014 của Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/3/2015.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tháng 01/2008 tham gia nghĩa vụ quân sự, đóng quân tại Sư đoàn 371, K, thành phố H, đến tháng 01/2010 xuất ngũ về địa phương.

Bị cáo tạm giữ từ ngày 22/7/2017 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Thành phố Thái Bình.

2- PHẠM ĐÌNH D - SN 15/9/1983

ĐKHKT: Số nhà 55, tổ 14, phường B, thành phố T.

Chỗ ở: Thôn T, xã P, thành phố T.

Trình độ học vấn: 09/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Phạm Đình Đ - SN 1954; Con bà: Nguyễn Thị C - SN 1958

Gia đình có 2 chị em, bị cáo là con út.

Vợ: Nguyễn Thị N - SN 1984; Có 02 con; lớn SN 2012, nhỏ SN 2013.

- Tiền án, Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 29/4/2005 bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” giá trị tài sản 1.100.000 đồng.

Bị cáo tạm giữ từ ngày 06/7/2017 đến ngày 12/7/2017 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giữ Công an thành phố Thái Bình.

(Các bị cáo trích xuất có mặt tại phiên toà)

*** Nguyên đơn dân sự:**

1- Ủy Ban nhân dân xã V, thành phố T

- Người đại diện theo ủy quyền: Anh Hoàng Trung T - Cán bộ Nhà Văn hóa xã V, thành phố T (Vắng mặt)

2- Trường Mầm non A, xã P, thành phố T

- Người đại diện theo ủy quyền: Chị Phạm Thị Minh H - Phó Hiệu trưởng (Vắng mặt)

3- Nhà Văn hóa thôn T, xã P, thành phố T

- Người đại diện hợp pháp: Anh Bùi Văn B - Trưởng thôn (Vắng mặt)

*** Người bị hại:**

1- Chị **Ngô Hồng N** - SN 1972; Địa chỉ: SN 08, tổ 34, phường B, thành phố T (Vắng mặt).

NHẬN THẤY

Các bị cáo Nguyễn Văn H và Phạm Đình D vị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 05/07/2017, Phạm Đình D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Nouvo, sơn màu đỏ - đen, biển số 51X4 - 9430 đến Quảng trường 14/10, phường L, thành phố T uống nước. Tại đây D gặp Nguyễn Văn H sau đó cả hai cùng ngồi uống nước. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, H rủ D đi trộm cắp tài sản, D đồng ý dùng xe mô tô biển số 51X4 - 9430 chở H đi lòng vòng quanh thành phố T tìm xem chỗ nào có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Đến khoảng 00 giờ ngày 06/7/2017 H và D đi đến khu vực Nhà văn hóa xã V, thành phố T, H bảo D dừng xe lại và đứng ở ngoài chờ. D dừng xe mở cốp lấy 01 mỏ lết bằng kim loại dài 20cm đưa cho H, H trèo qua tường bao đi vào bên trong Nhà văn hóa xã V rồi đi vòng quanh Hội trường thì thấy các cửa ra vào đều khóa chặt nên quay ra nói với D *“Hai anh em mình vào chứ một mình em không làm được gì, cửa chặt lắm”*. D liền dựng xe sát tường bao rồi trèo qua tường vào bên trong, H và D đi đến hành lang bên trái (theo hướng từ cổng vào) Hội trường Nhà văn hóa và đến vị trí cửa ra vào thứ hai thì cả hai dừng lại. H nói *“Anh em mình giật cửa để nó bung ra”*. Sau đó cả hai bám vào hai lỗ then cửa của cánh cửa hở ra một khoảng trống rộng khoảng 20cm. Tiếp đó, H đi ra lán để xe ở sân trước lấy một lõi cuộn dây điện bằng gỗ cao 80cm, đường kính 60cm bê vào đặt trước cửa rồi trèo lên, chui qua khoảng trống vào bên trong Hội trường. H dùng điện thoại di động của mình bật đèn pin lên và cùng D đi lên bậc sân khấu vào phòng điều chỉnh âm thanh, ánh sáng ở bên phải theo hướng từ dưới lên thì thấy trong phòng có đề nhiều âm ly và bình ắc quy. H thấy trên mặt bàn có đề 01 chiếc kéo nên dùng kéo cắt hệ thống dây điện ở các âm ly ra rồi cùng D lần lượt bê 03 âm ly, gồm: 01 âm ly nhãn hiệu Nanomax Elelectronix - Spa 968E màu đen, kích thước 45x30x30cm; 01 âm ly nhãn hiệu Toa A - 2060H màu đen, kích thước 40x25x5cm; 01 âm ly nhãn hiệu Nanomax Elelectronix - MX - 1202S màu đen hình hộp chữ nhật, kích thước 60x40x5cm; 01 chiếc ắc quy nhãn hiệu Oriole HA - PA7 màu đen, kích thước 30x20x5cm và 01 chiếc ắc quy nhãn hiệu Oriole HA - PA7 màu đen, kích thước 30x20x5cm bê ra sát chân tường bao rồi H quay

ra lại khép cửa ra vào và bê lõi cuộn dây điện ra để lại lán xe. H trèo lên tường còn D đứng dưới bê toàn bộ số tài sản trộm cắp đưa cho H rồi đưa ra ngoài. Sau đó D điều khiển xe mô tô biển số 51X4 - 9430 chở Hùng ngồi sau ôm toàn bộ số tài sản trộm cắp đi tìm chỗ cất giấu để tiêu thụ. Khi đi đến đường tránh S1, thuộc thôn T, xã T, thành phố T thì bị tổ tuần tra Công an thành phố Thái Bình phát hiện thấy có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu D và H dừng xe để kiểm tra. Thấy vậy D và H bỏ xe mô tô và số tài sản trộm cắp bỏ chạy. Tổ công tác truy đuổi và bắt được D còn H trốn thoát đến ngày 21/7/2017 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã triệu tập H đến làm việc, H khai nhận đã cùng D thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản tại Hội trường UBND xã V, thành phố T. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Văn H và Phạm Đình D đã trộm cắp tại Nhà văn hóa xã V, thành phố T là **8.000.000** đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn H còn khai nhận trong các ngày 04/3/2017, 25/6/2017 và 09/7/2017 bị cáo còn thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố T, cụ thể:

Vụ thứ 1: Khoảng 22 giờ ngày 04/3/2017, H mang theo 01 chiếc ba lô, 01 chiếc kìm và đi bộ từ Bến xe khách, thành phố T đến khu vực chợ B, tổ 34, phường B, thành phố T để trộm cắp tài sản. Đến nơi, H trèo qua cổng số 04 giáp đường T vào bên trong chợ rồi bật đèn pin điện thoại soi đường đi. Đến ki ốt cửa hàng tạp hóa V của chị Ngô Hồng N - SN 1972; Địa chỉ: SN 08, tổ 34, phường B, thành phố T, H quan sát qua ô kính cửa thông gió thấy bên trong có nhiều hàng hóa, H liền dùng kìm tháo kính và nan sắt của cửa thông gió rồi cắt kìm vào ba lô chui vào trong đi đến tầng một đến kệ hàng sát cửa ra vào lấy 25 cây dao cạo râu nhãn hiệu Croma bỏ vào ba lô, tiếp đó H mở ngăn kéo bàn kệ bán hàng lấy 400.000 đồng cất vào túi quần rồi chui qua lối cũ ra ngoài mang 25 cây dao cạo bán cho một cửa hàng tạp hóa H, thành phố T (tên, địa chỉ cụ thể của cửa hàng H không nhớ) được 2.500.000 đồng. Số tiền trộm cắp và số tiền bán dao cạo H đã tiêu xài hết. Tổng giá trị tài sản H đã trộm cắp của chị Ngô Hồng N là **7.150.000** đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 25/6/2017, H đi bộ từ gầm cầu T, tổ 17, phường B, thành phố T đến Trường mầm non khu A, xã P, thuộc thôn Đ, xã P, thành phố T để trộm cắp tài sản. Quan sát thấy cổng trường khóa, H trèo qua tường bao đi vào trong, bật đèn pin điện thoại soi đường đi lên tầng 2. Khi đi qua Hội trường H dùng điện thoại soi qua ô cửa kính thấy bên trong có một chiếc âm ly vào 02 loa thùng để ở mặt bàn trên bức phát biểu Hội trường, H dùng tô vít mang theo tháo ô kính cửa ra vào rồi chui vào bên trong đến vị trí để hai loa thùng nhãn hiệu Việt Hàn dùng tô vít lần lượt tháo 02 bát loa hình tròn, đường kính 25cm rồi cho vào ba lô mang sẵn và bê chiếc âm ly nhãn hiệu Clifornia 128B màu đen kích thước 40x30x15cm chui qua lỗ cũ ra bên ngoài hội trường sau đó trèo tường ra ngoài mang số tài sản trên đến nhĩa trang thôn Đ, phường T, thành phố T và ngủ lại đó. Đến sáng ngày 26/6/2017 H mang số tài sản trên đi tiêu thụ, trên đường đi H gặp 01 người đàn ông khoảng 30 tuổi không biết tên, địa chỉ và bán cho người này toàn bộ số tài sản nêu trên được 2.500.000 đồng, H tiêu xài cá nhân hết còn ba lô và tô vít H mang đến cất giấu tại gầm cầu T. Tổng giá trị tài sản mà H đã trộm cắp của Trường mầm non khu A, xã P, thành phố T là **2.500.000** đồng.

Vụ thứ 3: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 09/7/2017, H đi bộ từ gầm cầu T mang theo 01 ba lô bên trong có 01 kim và 01 tô vít đến nhà Văn hóa thôn T, xã P, thành phố T để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi thấy cổng nhà Văn hóa thôn T không khóa, H đi qua cổng vào bên trong, bật đèn pin điện thoại di động đi đến Hội trường và soi qua ô cửa kính thấy trên mặt bàn đặt ở trên sân khấu có để 01 âm ly nhãn hiệu California 968B màu đen kích thước 40x30x10cm. Quan sát thấy ở cửa sổ sát cửa ra vào có 01 ô kính bị vỡ nên dùng tay luồn qua ô kính vỡ tháo chốt cài cánh cửa rồi dùng kim bẻ mối hàn nan sắt cửa làm thanh sắt rơi ra tạo thành 01 lỗ trống, H chui qua lỗ trống vào bên trong đến vị trí chiếc âm ly tháo zắc nối và rút dây nguồn bê âm ly đưa qua lỗ cửa sổ và chui ra ngoài mang đến gầm cầu T cất giấu và ngủ lại ở đó. Sáng ngày 10/7/2017 H mang chiếc âm ly trên bán cho 01 người đàn ông khoảng hơn 30 tuổi không quen biết mà H gặp ở ngã tư chùa B, phường B, thành phố T được 200.000 đồng tiêu xài cá nhân

hết. Sau đó H đến găm cầu T ném chiếc ba lô bên trong có 01 chiếc kim và 01 tờ vớ H vẫn dùng khi trộm cắp tài sản xuống sông T. Tổng giá trị tài sản mà H đã trộm cắp của Nhà văn hóa thôn T, xã P, thành phố T là **2.200.000** đồng.

Kết luận định giá tài sản số 37/KLGD-CATP ngày 11/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Thành phố Thái Bình “Tổng giá trị tài sản theo đề nghị của cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Thái Bình số 38 ngày 08/8/2017 là 11.450.000 đồng (gồm: 01 chiếc âm ly 968b: 2.200.000 đồng; 01 chiếc âm ly 128b: 1.500.000 đồng; 02 chiếc bát loa: 1.000.000 đồng; 25 cây dao cạo râu: 6.750.000 đồng).

Tại bản cáo trạng số 172/KSĐT ngày 21/9/2017 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thái Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H và Phạm Đình D tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 - Điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 - Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 - Điều 46; điểm g, i khoản 1 - Điều 48; Điều 20; Điều 33 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 22/7/2017.

- Áp dụng: Khoản 1 - Điều 138; Điều 20; điểm p, g khoản 1 - Điều 46; điểm i, khoản 1 - Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Đình D mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2017.

Và đề xuất các vấn đề khác phải giải quyết trong vụ án.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra , xét hỏi , tranh luận tại phiên tòa , Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi , quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra , truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền , trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên tòa , bị cáo, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi , quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng . Do đó, các hành vi , quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay có bị cáo Nguyễn Văn H và Phạm Đình D đã khai báo về hành vi phạm tội của các bị cáo như Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố tại bản cáo trạng. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn H và Phạm Đình D còn được chứng minh bằng các chứng cứ sau:

- Báo cáo về việc mất trộm tài sản của UBND xã V; Trường mầm non A, xã P; thôn T, xã P, thành phố T (BL: 71a,82a,87a).

- Đơn trình báo và biên bản ghi lời khai của anh Hoàng Trung T - SN 1973; Trú tại: Thôn C, xã V, thành phố T - Cán bộ Nhà văn hóa xã V là người đại diện theo ủy quyền của UBND xã V, thành phố T; chị Ngô Hồng N - SN 1972; Trú tại: SN 08, tổ 34, phường B, thành phố T; chị Phạm Thị Minh H - SN 1972; Trú tại: Thôn Đ, xã P, thành phố T là Phó Hiệu trưởng - Người đại diện theo ủy quyền của trường mầm non A, xã P, thành phố T; anh Bùi Văn B là Thôn trưởng - Người đại diện hợp pháp của thôn T, xã P, thành phố T (BL: 75-81; 83-87; 89-93; 95-99).

- Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường (BL: 50-67).

- Biên bản vụ việc do Công an Thành phố Thái Bình lập hồi 02 giờ 15 phút ngày 06/7/2017 (BL: 100).

- Biên bản quản lý đồ vật tài liệu (BL: 73-74).

- Biên bản truy tìm vật chứng (BL: 122-123).

- Kết luận định giá tài sản số 26 ngày 10/7/2017 và kết luận định giá tài sản số 37 ngày 11/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Thành phố Thái Bình (BL: 141-142). Cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy, lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Đình D phù hợp về thời gian, địa điểm, loại tài sản đã chiếm đoạt. Như vậy Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 06/7/2017 Nguyễn Văn H và Phạm Đình D có hành vi vào nhà Văn hóa xã V, thành phố T trộm cắp 03 âm ly và 01 bình ắc quy mang đi tiêu thụ thì bị phát hiện. Tổng giá trị tài sản là **8.000.000** đồng.

Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ 22 đến 23 giờ 30 phút các ngày 04/3/2017 đến ngày 09/7/2017 Nguyễn Văn H có hành vi vào chợ B trộm cắp của chị Nguyễn Hồng N 25 cây dao cạo râu và 400.000 đồng; vào trường mầm non A, xã P, thành phố T trộm cắp 02 bát loa và 01 âm ly; vào nhà văn hóa thôn T, xã P, thành phố T trộm cắp 01 âm ly mang bán cho những người không quen biết lấy tiền chi tiêu cá nhân hết. Tổng giá trị tài sản là **11.850.000** đồng.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn H và Phạm Đình D phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 - Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Điều 138 bộ luật hình sự tội “Trộm cắp tài sản” quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

.....

Hội đồng xét xử xét thấy: Xét đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho cá nhân, tập thể và xã hội. Tuy H và D không có hứa hẹn từ trước, nhưng khi gặp nhau đã có những biểu hiện đồng nhất việc rủ nhau thực hiện phạm tội. Đến khi bị tổ tuần tra Công an Thành phố Thái Bình phát hiện và kiểm tra thì hai bị cáo đã vút xe và bỏ chạy đến

khi bắt được D còn H bỏ trốn đến ngày 21/7/2017 thì bị triệu tập lên để trình bày về hành vi của mình. Hành vi lén lút, lợi dụng thời gian về đêm khuya của các bị cáo trong lúc mọi người đang nghỉ ngơi thì các bị cáo lại lợi dụng và dùng phương tiện là chiếc xe mô tô Nouvo, sơn màu đỏ - đen, biển số 51X4 - 9430, dụng cụ để thực hiện hành vi phạm tội của mình. Sau đó cùng nhau đi tẩu tán tài sản, nhưng chưa thực hiện trót lọt thì bị phát hiện và bắt quả tang cùng vật chứng.

Để đánh giá vai trò và áp dụng hình phạt của từng bị cáo thì thấy:

* **Bị cáo Nguyễn Văn H**: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi của mình. HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, khoản 1 - Điều 46 BLHS. Bị cáo đã có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự đóng quân tại Sư đoàn 371, K, thành phố H và đã hoàn thành nghĩa vụ xuất ngũ trở về địa phương, vì vậy cũng cần nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 - Điều 46 BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đã có một tiền án về hành vi trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân Thành phố Thái Bình xử 06 tháng tù đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/3/2015. Vì vậy phải áp dụng theo điểm g, khoản 1 - Điều 48 BLHS. Bị cáo trộm cắp tài sản của UBND xã V, thành phố T, Trường Mầm non A, xã P, thành phố T và nhà Văn hoá thôn T, xã P, thành phố T là hành vi xâm phạm tài sản của Nhà nước nên cần phải áp dụng tại điểm i, khoản 1 - Điều 48 BLHS.

Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để ra một hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

Ngoài hành vi trên của bị cáo, bị cáo còn thực hiện 03 vụ trộm cắp với tổng trị giá tiền là 11.850.000 đồng.

* **Bị cáo Phạm Đình D**: Bị cáo dùng phương tiện là xe mô tô và dụng cụ phạm tội là 01 mỏ lết bằng kim loại để trong cốp xe khi nào thấy thuận lợi cho việc thực hiện phạm tội thì bị cáo có thể sử dụng, khi bị cáo gặp H, tuy không có hứa hẹn nhưng gặp nhau đã hiểu và cùng thực hiện hành vi trộm cắp đến khi bị cơ quan Công an phát hiện, kiểm tra thì các bị cáo bỏ chạy và đến khi bị bắt. Bị

cáo đã cùng H thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản của UBND xã V, thành phố T trị giá 8.000.000 đồng. Tài sản bị cáo trộm cắp của UBND xã V, thành phố T là tài sản của Nhà nước nên cần phải áp dụng tại điểm i, khoản 1 - Điều 48 BLHS.

- Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và khi bị cáo thực hiện các hành vi phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại lớn cho những người bị hại, xét đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm p, g khoản 1 - Điều 46 BLHS. Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

-Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đã bị Tòa án nhân dân Thành phố Thái Bình xử phạt 05 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Vì vậy khi lượng hình HĐXX cũng xem xét đề ra một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

*** Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng vụ án:**

Áp dụng Điều 41; Điều 42 BLHS; Điều 76 BLTTHS.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Nouvo, sơn màu đỏ - đen, biển số 51X4 - 9430 mà Phạm Đình D đã dùng để chở Nguyễn Văn H đi trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra đã tiến hành tra cứu số khung, số máy nhưng vẫn chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên cơ quan điều tra Công an Thành phố Thái Bình đã tách ra tiếp tục xác minh, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý tiếp.

- Anh Hoàng Trung T có đơn xin lại tài sản, cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Thái Bình ngày 18/7/2017 đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại 03 âm ly và 01 ắc quy cho anh Hoàng Trung T - SN 1973; Trú tại: Thôn C, xã V, thành phố T là cán bộ nhà Văn hóa xã V và là người đại diện theo ủy quyền của UBND xã V, thành phố T. Anh T đã nhận lại toàn bộ tài sản trên và không có đề nghị gì khác. HĐXX xét thấy phù hợp, cần chấp nhận.

- Chị Ngô Hồng N - SN 1972; Trú tại: SN 08, tổ 34, phường B, thành phố T yêu cầu Nguyễn Văn H phải bồi thường cho chị giá trị tài sản đã bị H chiếm đoạt là 7.150.000 đồng. Chị N không yêu cầu đề nghị gì khác.

- Chị Phạm Thị Minh H - SN 1972; Trú tại: Thôn Đ, xã P, thành phố T là phó hiệu trưởng - Người đại diện theo ủy quyền của trường mầm non A, xã P, thành phố T yêu cầu Nguyễn Văn H phải bồi thường cho trường mầm non A, xã P, thành phố T giá trị tài sản đã bị Hùng chiếm đoạt là 2.500.000 đồng. Ngoài ra chị không yêu cầu đề nghị gì khác.

- Anh Bùi Văn B - SN 1972; Trú tại: Thôn T, xã P, thành phố T là trưởng thôn - Người đại diện hợp pháp của thôn T, xã P, thành phố T yêu cầu Nguyễn Văn H phải bồi thường cho nhà văn hóa, thôn T, xã P, thành phố T giá trị tài sản đã bị H chiếm đoạt là 2.200.000 đồng. Ngoài ra anh không yêu cầu đề nghị gì khác.

- 01 chiếc kéo dài 20cm, bằng kim loại màu trắng, cán kéo bằng nhựa màu vàng và 01 lõi cuộn dây điện bằng gỗ cao 80cm, đường kính 60cm, bên ngoài cuốn bằng nilon màu trắng (đã qua sử dụng). Qua xác minh là tài sản của nhà Văn hóa xã V, thành phố T, vì vậy cần trả lại cho nhà Văn hóa xã V, thành phố T là phù hợp.

- 01 chiếc mỏ lết bằng kim loại sáng màu, dài khoảng 20cm, trên thân có chữ Forgesteel và 8-200mm thu của bị cáo Phạm Đình D. Qua xác minh và lời khai của bị cáo H và bị cáo D là dụng cụ phạm tội. Xét thấy cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- 01 điện thoại Nokia 125 màu đen - trắng bên ngoài quần bằng băng dính màu đen của bị cáo Nguyễn Văn H, qua quá trình khai báo và xác minh bị cáo H dùng điện thoại để bật đèn pin lên và cùng D thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước là phù hợp.

* **Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào nhận xét trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H và Phạm Đình D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p, khoản 1, khoản 2 - Điều 46; điểm g, i khoản 1 - Điều 48; Điều 20; Điều 33 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22/7/2017.

- Áp dụng: Khoản 1 - Điều 138; Điều 20; điểm g, p, khoản 1 - Điều 46; điểm i, khoản 1 - Điều 48; Điều 33 BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Đình D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/7/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 42 BLHS; Điều 76 BLTTHS.

- Chấp nhận cơ quan điều tra Công an Thành phố Thái Bình đã trả lại 03 âm ly và 01 ắc quy cho anh Hoàng Trung T - SN 1973; Trú tại: Thôn C, xã V, thành phố T là cán bộ nhà Văn hóa xã V và là người đại diện theo ủy quyền của UBND xã V, thành phố T. Anh T đã nhận lại toàn bộ tài sản trên và không có đề nghị gì khác.

- Tuyên trả lại 01 chiếc kéo dài 20cm, bằng kim loại màu trắng, cán kéo bằng nhựa màu vàng và 01 lõi cuộn dây điện bằng gỗ cao 80cm, đường kính 60cm, bên ngoài cuộn bằng nilon màu trắng (đã qua sử dụng) quản lý tại hiện trường tại nhà Văn hóa xã V, thành phố T.

- Tuyên tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia 125 màu đen - trắng bên ngoài quần bằng băng dính màu đen của bị cáo Nguyễn Văn H.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 chiếc mỏ lết bằng kim loại sáng màu, dài khoảng 20cm, trên thân có chữ Forgesteel và 8-200mm thu của bị cáo Phạm Đình D.

* Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải có trách nhiệm bồi thường cho những người bị hại:

- Chị Ngô Hồng N - SN 1972; Trú tại: SN 08, tổ 34, phường B, thành phố T yêu cầu Nguyễn Văn H phải bồi thường cho chị giá trị tài sản đã bị H chiếm đoạt là 7.150.000 đồng.

- Chị Phạm Thị Minh H - SN 1972; Trú tại: Thôn Đ, xã P, thành phố T là phó hiệu trưởng - Người đại diện theo ủy quyền của trường mầm non A, xã P, thành phố T yêu cầu Nguyễn Văn H phải bồi thường cho trường mầm non A, xã P, thành phố T giá trị tài sản đã bị Hùng chiếm đoạt là 2.500.000 đồng.

- Anh Bùi Văn B - SN 1972; Trú tại: Thôn T, xã P, thành phố T là trưởng thôn - Người đại diện hợp pháp của thôn T, xã P, thành phố T yêu cầu Nguyễn Văn H phải bồi thường cho nhà văn hóa, thôn T, xã P, thành phố T giá trị tài sản đã bị H chiếm đoạt là 2.200.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường là 11.850.000 đồng.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 98, 99 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Đình D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 592.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án tuyên công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuân Huyền

